

Bản án số: 35/2023/HNGĐ- ST

Ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Tiến Sửu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Nghiêm Văn K, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 19/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nghiêm Văn K ngày 21 tháng 12 năm 2011. Có được tình hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình nhà chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh K đánh chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào khoảng tháng 12 năm 2022, vợ chồng cãi nhau anh K đập điện thoại của chị. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị

Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nghiêm Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Hoàng Q, sinh ngày 21/10/2013 và Nghiêm Thị Minh T, sinh ngày 30/01/2016, hiện nay cả hai con đang cùng anh K. Ly hôn chị H tự nguyện để anh K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh K 1.500.000 đồng/1 cháu/1 tháng (cả hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng) kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nghiêm Văn K trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau anh thường xuyên kiểm tra điện thoại của chị H, có lần chị H đi ăn uống cùng bạn bè về muộn anh ghen nên đập điện thoại của chị H. Đến nay anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh đề nghị chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H kiên quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nghiêm Hoàng Q, sinh ngày 21/10/2013 và Nghiêm Thị Minh T, sinh ngày 30/01/2016, hiện nay cả hai con đang cùng anh K. Ly hôn anh K đề nghị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh 1.500.000 đồng/1 tháng/1 cháu, cả hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng anh hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai cháu Nghiêm Hoàng Q xin được ở với bố, cháu Nghiêm Thị Minh T xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho anh K được trực tiếp nuôi 02 con, chấp nhận sự tự nguyện chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh K 1.500.000 đồng/1 tháng/1 cháu; về tài sản

chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị H, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nghiêm Văn K, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nghiêm Văn K là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H và anh K có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh K không tin tưởng chị H, vợ chồng mâu thuẫn anh K còn đánh chị H, đập điện thoại của chị H dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh K, anh K tha thiết xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì. Vợ chồng tuy chung sống cùng nhau tại phòng trọ nhưng nhiều tháng nay không ai quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nghiêm Văn K.

Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi cả hai con của anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh K và ông bà nội, việc học tập của các cháu vẫn bình thường, mặt khác chị H hiện nay không có chỗ ở đang phải đi thuê nhà trọ và không có khả năng nuôi con, chị H tự nguyện để anh K nuôi cả hai con vì vậy cần giao anh K nuôi cả hai con như thỏa thuận của vợ chồng. Tại phiên tòa chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị H về cấp dưỡng nuôi con đối với hai cháu mỗi cháu là 1.500.000 đồng/1 tháng (hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị H, anh K không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nghiêm Văn K.

2. Về con chung: Giao cho anh Nghiêm Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghiêm Hoàng Q, sinh ngày 21/10/2013 và cháu Nghiêm Thị Minh T, sinh ngày 30/01/2016, (hiện nay cả hai con đang cùng anh K). Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K đối với cháu Q và cháu T mỗi cháu 1.500.000 đồng/1 tháng (cả hai cháu là 3.000.000 đồng/1 tháng) kể từ tháng 8/2023 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh K có đơn đề nghị thi hành án, nếu chị H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Chị H, anh K không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006649 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H, anh K có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã L(để vào sổ hộ tịch)
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý: Việc kết hôn giữa chị Lan và anh Đức được Ủy ban nhân dân xã Hợp Lý đăng ký kết hôn ngày 27/10/2021, sau ngày cưới chị Lan về làm dâu gia đình anh Đức, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, hiện nay không thấy chị Lan ở gia đình anh Đức. Anh Đức hiện nay vẫn sinh sống và làm việc tại thôn Tân Lập, xã Hợp Lý. Nay chị Lan xin ly hôn anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

